

TTDT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2019

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân

| | |
|----------------------------------|------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| DẾN | Giờ: ... C |
| Ngày: 21/6/2019 | |

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân về: chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thõi phục vụ trong Công an nhân dân, hy sinh, tử trận; chế độ, chính sách đối với công nhân công an; kéo dài hạn tuổi phục vụ của sĩ quan Công an nhân dân.

Điều 2. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ

1. Tiền lương để tính hưởng chế độ

a) Tiền lương để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định này được tính bằng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 05 năm (60 tháng) cuối trước khi sĩ quan, hạ sĩ quan nghỉ hưu;

b) Tiền lương để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này là tiền lương (bao gồm: Tiền lương theo cấp bậc hàm, ngạch, bậc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan; tiền lương theo nhóm, ngạch, bậc đối với công nhân công an và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung hoặc mức chênh lệch bảo lưu) của tháng liền kề trước thời điểm sĩ quan, hạ sĩ quan và công nhân công an thõi việc, hy sinh, tử trận.

2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ

- a) Thời gian công tác để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại khoản 4 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này là tổng thời gian công tác, học tập, làm việc có đóng bảo hiểm xã hội chưa được hưởng trợ cấp một lần (xuất ngũ, thôi việc);
- b) Khi tính thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này và khoản 1 Điều 8 Nghị định này nếu đứt quãng thì được cộng dồn, nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: Dưới 03 tháng không tính, từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 1/2 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm.

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN, HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ THÔI PHỤC VỤ TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN, HY SINH, TỬ TRẦN

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân nghỉ hưu

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan được nghỉ hưu khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
- b) Hết hạn tuổi phục vụ theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 30 Luật Công an nhân dân năm 2018 và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên;
- c) Nam đủ 25 năm, nữ đủ 20 năm phục vụ trong Công an nhân dân trở lên, trong đó có ít nhất 5 năm được tính thâm niên công an và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu mà Công an nhân dân không còn nhu cầu bố trí hoặc không chuyển ngành hoặc sĩ quan, hạ sĩ quan tự nguyện xin nghỉ.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan khi nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí, nếu đã được thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương được 2/3 thời hạn trở lên và được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được thăng cấp, nâng 01 bậc lương (trừ trường hợp thăng cấp bậc hàm cấp tướng).

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan khi nghỉ hưu được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trợ cấp một lần của thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

4. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 30 Luật Công an nhân dân năm 2018 từ đủ 01 năm

(12 tháng) trở lên do thay đổi tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì ngoài chế độ theo quy định tại khoản 3 Điều này còn được hưởng trợ cấp một lần như sau:

- a) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;
- b) Được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ 01 năm công tác được trợ cấp bằng 1/2 tiền lương của tháng liền kề trước khi nghỉ hưu.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân chuyển ngành, chuyển sang công nhân công an

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyển ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng các chế độ sau:

- a) Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhận;
- b) Được miễn thi tuyển nếu chuyển ngành về cơ quan cũ hoặc chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày có quyết định chuyển ngành. Trường hợp tiền lương theo ngạch, bậc được xếp thấp hơn tiền lương cấp bậc hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu mức lương và phụ cấp thâm niên tại thời điểm chuyển ngành trong thời gian tối thiểu là 18 tháng kể từ khi có quyết định chuyển ngành và do cơ quan, đơn vị mới chi trả. Việc tiếp tục cho hưởng lương bảo lưu ngoài thời gian 18 tháng do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian hưởng bảo lưu lương thì mức tiền lương chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch hoặc được nâng ngạch. Sau thời gian bảo lưu tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được hưởng mức phụ cấp thâm niên nghề tại thời điểm chuyển ngành hoặc được cộng nối để tính hưởng phụ cấp thâm niên ở các ngành được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên.
- d) Được hưởng trợ cấp một lần của thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này;
- đ) Trường hợp do yêu cầu điều động trở lại phục vụ trong Công an nhân dân thì thời gian chuyển ngành được tính vào thời gian công tác liên tục để xét thăng cấp bậc hàm, tính thâm niên công tác.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này và được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyển sang công nhân công an được hưởng các chế độ sau:

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyển sang công nhân công an và hưởng lương từ ngân sách nhà nước được xếp lương theo công việc mới đảm nhận. Trường hợp tiền lương theo công việc mới đảm nhận thấp hơn tiền lương của sĩ quan, hạ sĩ quan tại thời điểm chuyển thì được bảo lưu mức lương cấp bậc hàm, phụ cấp thâm niên nghề và phụ cấp thâm niên vượt khung đến khi được nâng bậc lương hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng hoặc cao hơn.

Trường hợp do yêu cầu công tác được điều trở lại là sĩ quan, hạ sĩ quan thì thời gian là công nhân công an được tính vào thời gian công tác liên tục để xét thăng cấp bậc hàm, nâng lương;

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyển sang công nhân công an không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được thực hiện chế độ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan thôi phục vụ trong Công an nhân dân được xuất ngũ về địa phương khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không đủ điều kiện để nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này và không chuyển ngành;

b) Đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này mà có yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội một lần để ra nước ngoài định cư hoặc đang mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan xuất ngũ được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật;

b) Trợ cấp một lần: Cứ mỗi năm công tác được tính bằng một tháng tiền lương hiện hưởng;

c) Trợ cấp một lần của thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này;

d) Sĩ quan, hạ sĩ quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất ngũ; được ưu tiên vào học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giới thiệu việc làm tại các trung tâm dịch vụ việc làm của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; được ưu tiên tuyển chọn theo các chương trình hợp tác đưa người đi lao động nước ngoài.

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan đã xuất ngũ về địa phương trong thời gian không quá 01 năm (12 tháng) kể từ ngày quyết định xuất ngũ có hiệu lực:

a) Nếu tìm được việc làm mới và có yêu cầu chuyển ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì phải hoàn trả chế độ trợ cấp đã nhận theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này;

b) Nếu chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc có nguyện vọng được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì phải hoàn trả lại chế độ trợ cấp đã nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục xuất ngũ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân.

Điều 6. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân nghỉ theo chế độ bệnh binh

Sĩ quan, hạ sĩ quan nghỉ theo chế độ bệnh binh được hưởng các quyền lợi sau:

1. Chế độ về ưu đãi người có công với cách mạng và chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Trợ cấp một lần của thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân hy sinh, tử trận

1. Thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ hy sinh được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, chế độ